



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.03S.2025.1628>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

Bùi Chế Linh

Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 05/8/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 15/8/2025; Ngày duyệt đăng: 03/9/2025

Tóm tắt

Trong bối cảnh hiện nay, công nghệ thông tin giữ vai trò là công cụ không thể thiếu trong quá trình dạy học ở các trường phổ thông. Do đó, việc quản lý hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trở thành yêu cầu tất yếu, nhằm bảo đảm chất lượng giảng dạy và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường. Bài viết tập trung nghiên cứu thực trạng thông qua khảo sát 112 cán bộ quản lý và giáo viên của 4 trường trung học cơ sở ở Thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, công nghệ thông tin đã được triển khai ứng dụng trong các khâu thiết kế kế hoạch dạy học, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá, hỗ trợ học sinh tự học và khai thác dữ liệu. Tuy nhiên, hoạt động quản lý còn thiếu tính đồng bộ, kỹ năng công nghệ thông tin của giáo viên chưa đồng đều, cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu, và sự phối hợp giữa nhà trường, giáo viên, phụ huynh còn hạn chế; đây sẽ là cơ sở đề xuất biện pháp quản lý hiệu quả hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tại các trường trung học cơ sở ở Thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Từ khóa: *Dạy học, quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, trường trung học cơ sở, ứng dụng công nghệ thông tin.*

Trích dẫn: Bùi, C. L. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học cơ sở thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(03S), 205-218. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.03S.2025.1628>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

THE CURRENT MANAGING OF INFORMATION TECHNOLOGY APPLIED IN TEACHING AT LOWER SECONDARY SCHOOLS IN HONG NGU CITY, DONG THAP PROVINCE

Bui Che Linh

Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

Email: bclinhdtd@gmail.com

Article history

Received: 05/8/2025; Received in revised form: 15/8/2025; Accepted: 03/9/2025

Abstract

In the current context, information technology plays an indispensable role in the teaching and learning process in general education schools. Therefore, the effective management of information technology applications in teaching has become essential to ensure instructional quality, thus improving the overall effectiveness of school operations. The research focuses on studying the current situation through surveying 112 managers and teachers of 4 secondary schools in Hong Ngu City, Dong Thap Province. The research results show that information technology has been applied in designing teaching plans, organizing teaching, testing and evaluating, supporting students in self-study, and exploiting data. However, management activities still lack consistency, teachers' information technology skills are not uniform, facilities do not meet requirements, and coordination between schools, teachers, and parents is limited; this will be the basis for proposing measures to effectively manage information technology application activities in teaching at secondary schools in this area to meet the educational innovation.

Keywords: *Information technology integration, lower secondary schools, management of information technology applications, teaching.*

1. Giới thiệu

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông đã xác định định hướng đổi mới phương pháp giáo dục đối với học sinh, các hoạt động học tập bao gồm khám phá vấn đề, luyện tập và thực hành, được tổ chức với sự hỗ trợ của thiết bị dạy học, đặc biệt là các công cụ tin học và hệ thống tự động hóa trong môi trường kỹ thuật số (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Công nghệ thông tin (CNTT) đã trở thành một phần không thể thiếu trong giáo dục hiện đại, đặc biệt tại Việt Nam, nơi quá trình chuyển đổi số đang được đẩy mạnh. Vai trò của CNTT trong dạy và học trở nên thiết yếu hơn bao giờ hết, và ứng dụng CNTT trong dạy học giúp đổi mới phương pháp giáo dục, tăng tương tác, phát triển kỹ năng tự học cho học sinh (Đỗ, 2023). Cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm trong phương pháp dạy học kết hợp với mô hình kết hợp blended learning không chỉ giúp giáo viên (GV) quản lý bài giảng mà còn tạo điều kiện cho học sinh truy cập tài liệu mọi lúc, mọi nơi. (Giang & cs., 2023).

Trong bối cảnh đó, các công cụ như phần mềm mô phỏng, thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) đã bắt đầu được ứng dụng tại một số trường học cho thấy người học qua các công cụ này có khả năng hình dung và nắm bắt khái niệm phức tạp tốt hơn so với phương pháp truyền thống (Đỗ, 2022). Đặc biệt, ứng dụng CNTT trong mô hình “lớp học đảo ngược” (flipped classroom) tại các trường trung học cho thấy học sinh không chỉ chủ động hơn trong học tập mà còn cải thiện kỹ năng tự nghiên cứu nhờ tiếp cận tài liệu số (Nguyễn & Phạm, 2021).

Đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhiều địa phương đã tích cực triển khai đầu tư, nâng cao chất lượng đội ngũ và đổi mới công tác quản lý hoạt động dạy học theo hướng ứng dụng CNTT; trong đó, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp là địa phương có nhiều nỗ lực trong đổi mới giáo dục, đặc biệt là ứng dụng CNTT vào dạy học tại các trường trung học cơ sở (THCS). Tuy nhiên, công tác quản lý các hoạt động này vẫn còn nhiều hạn chế về chất lượng đội ngũ GV, điều kiện CSVC và đồng thuận giữa nhà trường - GV - phụ huynh. Bài viết này, sẽ đánh giá thực trạng quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường THCS Thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, nhằm tìm ra các biện pháp cần thiết, có tính khả thi để quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

- Khách thể: 112 đối tượng bao gồm 12 cán bộ quản lý (CBQL) và 100 GV đã và đang tham gia công tác quản lý cũng như giảng dạy tại các trường THCS ở Thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Mẫu khách thể nghiên cứu được lựa chọn ngẫu nhiên và rải đều ở các trường THCS, đảm bảo tính ngẫu nhiên và mang tính đại diện.

- Thời gian khảo sát: tháng 03 và tháng 04/2025

- Để đo lường kết quả khảo sát, chúng tôi sử dụng thang đo Likert 4 mức độ, từ 1 đến 4. Khoảng cách giữa các mức được tính theo công thức $[(\max - \min) : 4] = [(4-1) : 4 = 3:4 = 0,75]$. Theo đó, quy ước đánh giá các mức độ của từng yếu tố dựa vào giá trị điểm trung bình (ĐTB) như sau: Mức 4: $3,25 \leq \text{ĐTB} \leq 4,00$; Mức 3: $2,50 \leq \text{ĐTB} < 3,25$; Mức 2: $1,75 \leq \text{ĐTB} < 2,50$; Mức 1: $1,00 \leq \text{ĐTB} < 1,75$ (Nguyễn & Phạm, 2013).

- Các số liệu thu được sẽ được xử lý thông qua phần mềm SPSS 20.0 để tính ĐTB, các số liệu thu được, tùy từng câu hỏi mà chúng tôi có thể tính tỉ lệ phần trăm (%) theo 4 mức được thiết kế trong phiếu điều tra.

Các tiêu chí khảo sát thực trạng được xây dựng trên cơ sở tham khảo và kế thừa từ công trình nghiên cứu của Trần (2020), Lâm và Nguyễn (2024).

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của công tác quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học ở các trường trung học cơ sở thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

Trong bối cảnh giáo dục hiện đại, việc ứng dụng CNTT trong dạy học đã trở thành một yêu cầu tất yếu, góp phần đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả giáo dục, phát triển năng lực học sinh. Tuy nhiên, để hoạt động ứng dụng CNTT phát huy được vai trò thực sự, cần có công tác quản lý khoa học và hiệu quả. Chính vì vậy, nhận thức của đội ngũ CBQL và GV về tầm quan trọng của công tác quản lý ứng dụng CNTT chính là yếu tố tiên quyết, chi phối trực tiếp đến mức độ triển khai và hiệu quả thực tiễn tại các nhà trường.

Bảng 1. Kết quả khảo sát nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý về tầm quan trọng của công tác quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học ở các trường trung học cơ sở thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

TT	Nội dung	Mức độ				ĐTB	Thứ hạng
		Rất quan trọng/ Rất cần thiết	Quan trọng / Cần thiết	Ít quan trọng / Ít cần thiết	Không quan trọng/ Không cần thiết		
1	Nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học nhằm góp	11	0	1	0	3,83	2
2	Nhận thức về tính cần thiết của quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học nhằm đa	12	0	0	0	4,00	1
ĐTB chung						3,92	

Kết quả khảo sát trình bày ở Bảng 1 cho thấy, đội ngũ CBQL các trường THCS tại thành phố Hồng Ngự đã nhận thức rõ tầm quan trọng và tính cần thiết của công tác quản lý ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học. Đây được xem là điều kiện thuận lợi để thúc đẩy việc ứng dụng CNTT vào hoạt động dạy học tại các trường THCS trên địa bàn. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một bộ phận nhỏ CBQL cho rằng công tác này ít quan trọng. Qua tìm hiểu, những ý kiến này chủ yếu xuất phát từ các CBQL có hạn chế về kỹ năng ứng dụng CNTT và thiếu tinh thần đổi mới. Vấn đề này cần được quan tâm, bởi khi đội ngũ lãnh đạo nhà trường thiếu tư duy đổi mới, việc triển khai ứng dụng CNTT trong dạy học sẽ gặp nhiều rào cản và khó đạt hiệu quả như mong muốn.

2.2.2. Thực trạng quản lý ứng dụng công nghệ thông tin để thiết kế kế hoạch dạy học ở các trường trung học cơ sở thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

Bảng 2. Thực trạng quản lý công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế kế hoạch dạy học ở các trường trung học cơ sở thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

TT	Nội dung	Mức độ				ĐTB	Thứ hạng
		Tốt	Khá	TB	Chưa tốt		
1	Lập kế hoạch quản lý ứng dụng CNTT để thiết kế kế hoạch dạy học	54	49	9	0	3,40	1
2	Tổ chức việc quản lý ứng dụng CNTT để thiết kế kế hoạch dạy học	52	52	8	0	3,39	2
3	Chỉ đạo việc quản lý ứng dụng CNTT để thiết kế kế hoạch dạy học	35	54	21	2	3,09	3
4	Kiểm tra, đánh giá việc quản lý ứng dụng CNTT để thiết kế kế hoạch dạy học	32	55	20	5	3,02	4
ĐTB						3,23	

Kết quả khảo sát ở Bảng 2 phản ánh thực trạng quản lý công tác ứng dụng CNTT trong thiết kế kế hoạch dạy học tại các trường THCS ở thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Nhìn chung, mức độ thực hiện được đánh giá ở mức **khá**, với điểm trung bình chung đạt 3,23. Trong đó, nội dung “Lập kế hoạch quản lý ứng dụng CNTT để thiết kế kế hoạch dạy học” được thực hiện tốt nhất (ĐTB = 3,40), tiếp đến là tổ chức việc quản lý (ĐTB = 3,39). Tuy nhiên, ở các nội dung “chỉ đạo” (ĐTB = 3,09) và đặc biệt là “kiểm tra, đánh giá” (ĐTB = 3,02), mức độ thực hiện vẫn còn hạn chế. Điều này cho thấy, mặc dù công tác quản lý ứng dụng CNTT trong thiết kế kế hoạch dạy học đã được quan tâm triển khai, song hiệu quả chưa đồng đều giữa các khâu. Đặc biệt, khâu kiểm tra và đánh giá – vốn có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm tính hiệu lực và bền vững của hoạt động quản lý – vẫn chưa đạt kết quả cao.

Từ thực trạng này, đặt ra yêu cầu đội ngũ CBQL cần phát huy vai trò lãnh đạo với tầm nhìn chiến lược và năng lực quản trị đổi mới. Cụ thể, cần có sự phân công hợp lý, phát triển năng lực ứng dụng CNTT cho đội ngũ giáo viên, đồng thời huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có, nhằm nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả ứng dụng CNTT trong thiết kế kế hoạch dạy học.

2.2.3. Thực trạng quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tổ chức dạy học ở các trường trung học cơ sở thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

Bảng 3. Thực trạng quản lý công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tổ chức dạy học ở các trường trung học cơ sở thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

TT	Nội dung	Mức độ				ĐTB	Thứ hạng
		Tốt	Khá	TB	Chưa tốt		
1	Xây dựng kế hoạch quản lý ứng dụng CNTT trong quá trình dạy học ở các trường THCS	44	45	18	5	3,14	1

TT	Nội dung	Mức độ				ĐTB	Thứ hạng
		Tốt	Khá	TB	Chưa tốt		
2	Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học của tổ bộ môn	41	46	18	7	3,08	4
3	Tổ chức việc xây dựng quy định, yêu cầu riêng cho kế hoạch bài dạy có ứng dụng CNTT	38	47	21	6	3,04	7
4	Tổ chức xây dựng và phổ biến chuẩn đánh giá đối với giờ dạy có ứng dụng CNTT	25	25	39	23	2,46	10
5	Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, hội giảng, hội thảo chuyên đề “Ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học”	26	24	40	22	2,48	9
6	Tổ chức hiện thực hóa các mục tiêu đã đề ra về ứng dụng CNTT trong quá trình dạy học	38	49	20	5	3,07	5
7	Chỉ đạo GV hướng dẫn học sinh ứng dụng CNTT trong học tập và tự học	43	40	22	7	3,06	6
8	Chỉ đạo GV bộ môn tích cực sử dụng các phần mềm hỗ trợ cho việc soạn kế hoạch bài dạy	46	40	21	5	3,13	3
9	Chỉ đạo sử dụng hiệu quả ứng dụng CNTT trong quá trình dạy học	47	39	21	5	3,14	1
10	Kiểm tra, đánh giá kịp thời việc ứng dụng CNTT trong quá trình dạy học. Động viên, khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong việc ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học	41	42	21	8	3,04	8
ĐTB						2,97	

Qua kết quả khảo sát ở Bảng 3 cho thấy, quản lý ứng dụng CNTT trong quá trình tổ chức dạy học ở các trường đạt ĐTB là 2,97. Việc xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra ứng dụng CNTT trong quá trình dạy học ở các trường THCS được các trường quan tâm thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao. Các nội dung được khảo sát vẫn còn ở mức độ 2 và 3. Mức độ tốt cho các nội dung được khảo sát cũng còn thấp.

Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy, CBQL các trường đã quan tâm đến việc đề ra các giải pháp khuyến khích ứng dụng CNTT vào dạy học, đã chú ý đến quản lý cơ sở vật chất, có chế độ ưu tiên, ưu đãi cho hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học; tuy nhiên, những mức độ này chỉ đạt mức độ 3.

2.2.4. Thực trạng quản lý ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ và khuyến khích học tập ở các trường trung học cơ sở thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

Bảng 4. Thực trạng quản lý công tác ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ và khuyến khích học tập ở các trường trung học cơ sở thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

TT	Nội dung	Mức độ				ĐTB	Thứ hạng
		Tốt	Khá	TB	Chưa đạt		
1	Xây dựng kế hoạch quản lý chuyên môn, quản lý nhân sự, quản lý cơ sở vật chất thiết bị dạy học để hỗ trợ và khuyến khích học tập	41	41	17	13	2,98	1
2	Tổ chức thực hiện việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để hỗ trợ và khuyến khích học tập	36	44	22	10	2,95	5
3	Tổ chức quản lý việc sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị CNTT nhằm hỗ trợ và khuyến khích học tập	37	42	24	9	2,96	3
4	Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học cho GV, tạo động lực để khuyến khích học tập	39	43	19	11	2,98	1
5	Chỉ đạo thực hiện việc đào tạo nâng cao trình độ ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học cho GV, từ đó sẽ hỗ trợ và khuyến khích học tập	40	37	23	12	2,94	6
6	Chỉ đạo việc xây dựng các quy định, quy trình về bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị CNTT	39	40	22	11	2,96	3
7	Chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng CNTT để hỗ trợ và khuyến khích học tập	38	39	25	10	2,94	6
8	Kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng CNTT để hỗ trợ và khuyến khích học tập	37	42	19	14	2,91	8

TT	Nội dung	Mức độ				ĐTB	Thứ hạng
		Tốt	Khá	TB	Chưa đạt		
9	Kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng CNTT trong quản lý nhân sự, góp phần hỗ trợ và khuyến khích học tập	30	38	26	18	2,71	9
10	Động viên, khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong việc ứng dụng CNTT trong quản lý để hỗ trợ và khuyến khích học tập	25	40	30	17	2,65	10
ĐTB						2,90	

Kết quả khảo sát ở Bảng 4 cho thấy công tác quản lý ứng dụng CNTT để hỗ trợ và khuyến khích học tập tại các trường THCS ở thành phố Hồng Ngự chỉ đạt mức khá (ĐTB = 2,90). Trong đó, xây dựng kế hoạch quản lý và tổ chức đào tạo nâng cao năng lực CNTT cho giáo viên có điểm cao nhất (ĐTB = 2,98), cho thấy đây là những khâu được quan tâm nhiều hơn. Các nội dung quản lý, sử dụng thiết bị CNTT và ban hành quy định bảo quản thiết bị cũng đạt mức khá (ĐTB = 2,96). Ngược lại, các hoạt động chỉ đạo, đặc biệt là kiểm tra, đánh giá và khen thưởng, có điểm số thấp (ĐTB từ 2,94 đến 2,65), phản ánh sự thiếu đồng bộ trong quản lý và hạn chế về cơ chế động viên.

Nhìn chung, công tác quản lý ứng dụng CNTT mới chú trọng vào khâu lập kế hoạch và đào tạo, trong khi hoạt động chỉ đạo, giám sát và khích lệ vẫn còn yếu, cần được cải thiện để nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý.

2.2.5. Thực trạng quản lý ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động kiểm tra đánh giá ở các trường trung học cơ sở thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

Trong quá trình đổi mới giáo dục hiện nay, kiểm tra đánh giá không còn chỉ là công cụ đo lường kết quả học tập mà còn là phương tiện quan trọng giúp điều chỉnh quá trình dạy và học. Việc ứng dụng CNTT trong kiểm tra đánh giá đã mở ra những hướng đi mới, góp phần nâng cao tính khách quan, đa dạng hóa hình thức đánh giá và tiết kiệm thời gian, công sức cho cả GV và học sinh.

Bảng 5. Thực trạng quản lý công tác ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ hoạt động kiểm tra đánh giá trong học tập ở các trường trung học cơ sở thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

TT	Nội dung	Mức độ				ĐTB	Thứ hạng
		Tốt	Khá	TB	Chưa đạt		
1	Lập kế hoạch quản lý ứng dụng CNTT để thực hiện hoạt động kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học	35	45	20	12	2,92	1

TT	Nội dung	Mức độ				ĐTB	Thứ hạng
		Tốt	Khá	TB	Chưa đạt		
2	Tổ chức thực hiện ứng dụng CNTT để kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học	32	41	25	14	2,81	2
3	Chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng CNTT để kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học	30	40	27	15	2,76	3
4	Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, kho học liệu	31	39	25	17	2,75	4
5	Công tác kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng CNTT để kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học	28	42	23	19	2,71	5
6	Công tác thi đua, khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong việc ứng dụng CNTT để thực hiện kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học	26	40	24	22	2,63	6
ĐTB						2,76	

Kết quả khảo sát ở Bảng 5 phản ánh thực trạng quản lý ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động kiểm tra, đánh giá trong học tập tại các trường THCS ở thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đạt ĐTB là **2,76** theo thang đo Likert 4 mức độ, cho thấy hiệu quả quản lý còn hạn chế.

Trong đó, nội dung đạt điểm cao nhất là lập kế hoạch quản lý ứng dụng CNTT (ĐTB = 2,92; hạng 1), thể hiện sự chú trọng nhất định của các nhà quản lý trong việc định hướng ban đầu cho hoạt động kiểm tra, đánh giá. Tiếp đến là tổ chức thực hiện ứng dụng CNTT (ĐTB = 2,81; hạng 2) và chỉ đạo thực hiện ứng dụng CNTT (ĐTB = 2,76; hạng 3), phản ánh mức độ triển khai còn dừng ở mức khá nhưng chưa thật sự đồng bộ.

Các nội dung khác có điểm số thấp hơn, gồm chỉ đạo xây dựng ngân hàng đề và kho học liệu (ĐTB = 2,75; hạng 4) và công tác kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng CNTT (ĐTB = 2,71; hạng 5), cho thấy công tác chuyên môn chưa được đầu tư đúng mức. Đặc biệt, “thi đua, khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích” đạt điểm thấp nhất (ĐTB = 2,63; hạng 6), phản ánh sự thiếu cơ chế khích lệ và động lực thúc đẩy cho giáo viên, tập thể trong việc ứng dụng CNTT.

Như vậy, thực trạng trên cho thấy công tác quản lý ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá tại các trường THCS mới chú trọng đến khâu lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, trong khi các hoạt động chỉ đạo chuyên môn, giám sát và khen thưởng còn yếu. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với các nhà quản lý trong việc tăng cường chỉ đạo, xây dựng cơ chế đánh giá minh bạch, đồng thời thiết lập chính sách khuyến khích, động viên để nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá quá trình dạy học.

Bảng 6. Kết quả khảo sát các phần mềm giáo viên được tập huấn sử dụng phục vụ hoạt động kiểm tra, đánh giá ở các trường trung học cơ sở thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

STT	Phần mềm	Tổng số CBQL và GV	Có tập huấn		Không tập huấn	
			Số phiếu	%	Số phiếu	%
1	VNEDU	112	98	87,50	14	12,50
2	Azota	112	73	65,18	39	34,82
3	Google Form	112	81	72,32	31	27,68
4	Microsoft Form	112	66	58,93	46	41,07
5	Kahoot	112	50	44,64	62	55,36
6	Quizizz	112	51	45,54	61	54,46
7	Mentimeter	112	27	24,11	85	75,89
8	Padlet	112	42	37,50	70	62,50
9	Các phần mềm khác	112	45	40,18	67	59,82

Kết quả khảo sát ở Bảng 6 cho thấy, GV và CBQL các trường THCS tại thành phố Hồng Ngự chủ yếu được tập huấn sử dụng những phần mềm phổ biến phục vụ quản lý và kiểm tra như VNEDU (87,5%), Google Form (72,32%) và Azota (65,18%). Trong khi đó, các phần mềm khác như Microsoft Form (58,93%), Kahoot (44,64%), Quizizz (45,54%), Padlet (37,5%) và đặc biệt là Mentimeter (24,11%) có tỷ lệ tập huấn thấp, phản ánh sự hạn chế trong khai thác công cụ tương tác, đổi mới phương pháp kiểm tra.

Như vậy, việc tập huấn hiện nay mới tập trung vào các phần mềm chính thống, trong khi các công cụ hỗ trợ đổi mới còn ít được triển khai. Điều này đòi hỏi cần mở rộng đào tạo, giúp giáo viên ứng dụng đa dạng phần mềm nhằm nâng cao hiệu quả và tính hấp dẫn của hoạt động kiểm tra, đánh giá.

2.2.6. Thực trạng quản lý các điều kiện đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học cơ sở thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

Ứng dụng CNTT vào dạy học không chỉ đòi hỏi nhận thức và kỹ năng của GV mà còn phụ thuộc rất lớn vào các điều kiện đảm bảo, bao gồm: CSVC - thiết bị, hạ tầng công nghệ, phần mềm hỗ trợ, nguồn học liệu số và môi trường tổ chức. Việc quản lý các điều kiện này một cách hiệu quả là tiền đề quan trọng để hoạt động ứng dụng CNTT được triển khai đồng bộ, bền vững và thực chất trong các trường THCS. Điều kiện đảm bảo công tác ứng dụng CNTT trong dạy học gồm nguồn nhân lực thực hiện ứng dụng CNTT và CSVC thiết bị hạ tầng CNTT.

Bảng 7. Thực trạng quản lý nguồn nhân lực thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học cơ sở thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện				ĐTB	Thứ hạng
		Tốt	Khá	TB	Chưa đạt		
1	Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy học	42	53	5	12	3,12	1
2	Thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT trong dạy học	34	58	7	13	3,01	4
3	Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ ứng dụng CNTT trong dạy học cho GV	38	54	8	12	3,05	2
4	Kiểm tra, đánh giá năng lực ứng dụng CNTT trong dạy học của GV	36	57	6	13	3,04	3
5	Công tác thi đua, khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong việc ứng dụng CNTT trong dạy học	35	53	10	14	2,97	5
ĐTB						3,04	

Kết quả khảo sát ở Bảng 7 cho thấy thực trạng quản lý nguồn nhân lực thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy học tại các trường THCS ở thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đạt mức khá với ĐTB là 3,04, cho thấy công tác này đã được quan tâm nhưng vẫn còn những khâu hạn chế.

Nội dung đạt điểm cao nhất là xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực (ĐTB = 3,12; hạng 1), thể hiện sự chú trọng của các nhà quản lý trong việc định hướng chiến lược phát triển nhân lực. Tiếp đến là tổ chức đào tạo nâng cao trình độ CNTT cho giáo viên (ĐTB = 3,05; hạng 2) và kiểm tra, đánh giá năng lực ứng dụng CNTT của giáo viên (ĐTB = 3,04; hạng 3), phản ánh nỗ lực nâng cao năng lực và giám sát quá trình triển khai. Ở mức thấp hơn, “thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT” chỉ đạt ĐTB = 3,01 (hạng 4), cho thấy cơ cấu tổ chức chuyên trách chưa thật sự được chú trọng. Đặc biệt, “công tác thi đua, khen thưởng” có điểm thấp nhất (ĐTB = 2,97; hạng 5), phản ánh sự thiếu cơ chế động viên, khích lệ kịp thời cho giáo viên và tập thể.

Như vậy, công tác quản lý nguồn nhân lực ứng dụng CNTT trong dạy học chủ yếu được triển khai ở khâu lập kế hoạch, đào tạo và kiểm tra đánh giá, nhưng còn hạn chế ở việc tổ chức bộ máy chuyên trách và chính sách khen thưởng. Điều này đòi hỏi các nhà quản lý cần quan tâm đồng bộ cả về cơ chế tổ chức và động lực khích lệ để phát huy hiệu quả ứng dụng CNTT trong dạy học.

Bảng 8. Thực trạng quản lý cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học cơ sở thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

TT	Nội dung	Mức độ				ĐTB	Thứ hạng
		Tốt	Khá	TB	Yếu		
1	Chỉ đạo xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị về CNTT đáp ứng yêu cầu giảng dạy	39	49	15	9	3,05	1
2	Đầu tư, trang bị các phần mềm phục vụ hoạt động dạy học	39	45	20	8	3,03	3
3	Chỉ đạo việc đảm bảo các tài liệu, sách, dữ liệu về CNTT	32	42	25	13	2,83	6
4	Chỉ đạo việc sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất thiết bị CNTT	40	47	15	10	3,04	2
5	Xây dựng các quy định, quy trình về bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị CNTT	33	43	24	12	2,87	5
6	Xây dựng chính sách tạo điều kiện cho GV tự trang bị máy tính, thiết bị CNTT, tự làm sản phẩm CNTT phục vụ dạy học	31	41	24	16	2,78	8
7	Tổ chức các phong trào thi đua về sử dụng thiết bị CNTT, ứng dụng CNTT trong dạy học	34	44	20	14	2,88	4
8	Đưa việc sử dụng bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị CNTT vào các tiêu chí thi đua của nhà trường	32	42	23	15	2,81	7
ĐTB						2,91	

Kết quả Bảng 8 cho thấy công tác quản lý cơ sở vật chất và thiết bị CNTT ở các trường THCS thành phố Hồng Ngự đạt mức khá (ĐTB = 2,91). Điều này phản ánh nỗ lực nhất định trong việc bảo đảm điều kiện ứng dụng CNTT cho dạy học, song hiệu quả chưa thật sự cao và còn thiếu đồng bộ.

Xét theo thứ hạng, nội dung “chỉ đạo xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu giảng dạy” có điểm cao nhất (ĐTB = 3,05; hạng 1), tiếp đến là “chỉ đạo sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị CNTT” (ĐTB = 3,04; hạng 2) và “đầu tư, trang bị phần mềm phục vụ dạy học” (ĐTB = 3,03; hạng 3). Đây là những khâu trọng yếu cho thấy sự quan tâm của nhà trường trong việc cung cấp và khai thác các điều kiện vật chất cơ bản. Các nội dung như “tổ chức phong trào thi đua sử dụng CNTT” (ĐTB = 2,88; hạng 4) và “xây dựng quy định, quy trình bảo quản thiết bị CNTT” (ĐTB = 2,87; hạng 5) cho thấy công tác duy trì, bảo quản

và khuyến khích sử dụng CNTT chưa được triển khai mạnh mẽ. Các nội dung có điểm thấp hơn gồm “đảm bảo tài liệu, sách, dữ liệu về CNTT” (ĐTB = 2,83; hạng 6), “đưa tiêu chí sử dụng thiết bị CNTT vào thi đua” (ĐTB = 2,81; hạng 7) và đặc biệt “chính sách hỗ trợ GV tự trang bị thiết bị CNTT” (ĐTB = 2,78; hạng 8). Đây là những khâu còn yếu, phản ánh hạn chế trong việc đa dạng hóa nguồn lực và khích lệ giáo viên chủ động đầu tư cho ứng dụng CNTT.

Như vậy, công tác quản lý cơ sở vật chất CNTT hiện mới tập trung nhiều vào xây dựng, trang bị và sử dụng trực tiếp thiết bị, trong khi các khâu bảo quản, xây dựng chính sách hỗ trợ và phong trào thi đua còn hạn chế. Điều này đòi hỏi sự đồng bộ hơn trong quản lý, kết hợp giữa đầu tư, khai thác, bảo quản và khuyến khích giáo viên, nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong dạy học.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học tại các trường THCS thành phố Hồng Ngự đã đạt được một số kết quả tích cực, đặc biệt ở các khâu lập kế hoạch, tổ chức đào tạo, đầu tư cơ sở vật chất và ứng dụng CNTT trong thiết kế kế hoạch dạy học, tổ chức giảng dạy và kiểm tra, đánh giá. Tuy nhiên, hiệu quả quản lý còn thiếu đồng bộ; năng lực CNTT của giáo viên chưa đồng đều; cơ sở vật chất, thiết bị chưa được trang bị đầy đủ, hiện đại; và các hoạt động kiểm tra, đánh giá, khen thưởng, động viên vẫn còn hạn chế.

Để khắc phục những hạn chế và phát huy kết quả đạt được, nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị sau: Cần nâng cao nhận thức, năng lực quản trị và tinh thần đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo ứng dụng CNTT; đồng thời xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực gắn với yêu cầu chuyển đổi số. Tích cực tự học, bồi dưỡng kỹ năng CNTT, khai thác đa dạng phần mềm và công cụ số trong dạy học, đổi mới phương pháp để tăng tính tương tác và hiệu quả học tập cho học sinh. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT đồng bộ; có cơ chế hỗ trợ kinh phí, tập huấn định kỳ và triển khai chính sách thi đua, khen thưởng nhằm tạo động lực cho nhà trường, giáo viên. Xây dựng môi trường số thuận lợi, khuyến khích phong trào thi đua ứng dụng CNTT, đẩy mạnh kiểm tra, đánh giá và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong dạy học. Kết quả nghiên cứu và khuyến nghị không chỉ có ý nghĩa đối với các trường THCS ở thành phố Hồng Ngự mà còn có thể được tham khảo, vận dụng trong quản lý ứng dụng CNTT ở các cơ sở giáo dục phổ thông khác, góp phần thực hiện thành công mục tiêu đổi mới giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*.
- Đỗ, N. H. (2023). Trụ cột của văn hóa các trường đại học trong bối cảnh kỷ nguyên số: Cơ hội và thách thức. *Tạp chí Khoa học Quản lý và Công nghệ*, (25, Quý II), 45–52.
- Đỗ, T. T. H. (2022). Xây dựng văn hóa nhà trường trong bối cảnh chuyển đổi số: Vấn đề đặt ra cho cán bộ quản lý trường học. *Tạp chí Giáo dục*, 22(3), 13–18.
- Giang, Q. K., Vũ, T. D., & Nguyễn, T. H. (2023). Xây dựng văn hóa số trong doanh nghiệp khai thác mỏ: Chìa khóa để chuyển đổi số thành công. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Quảng Ninh*, 1(1), 25-34.
- Lâm, T. H., & Nguyễn, V. Đ. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học phổ thông thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(04S), 109-121. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.04S.2024.1451>

- Trần, M. T. (2021). *Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong các trường trung học cơ sở tỉnh Hải Dương trong bối cảnh hiện nay*. Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục, Học viện Quản lý giáo dục.
- Nguyễn, V. Đ. (Chủ biên), & Phạm, M. H. (2013). *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn, T. K. C., & Phạm, H. G. (2021). Xây dựng và phát triển văn hóa số trong khu vực công trong bối cảnh chuyển đổi số. Trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Quản trị nhân lực khu vực công ở Việt Nam trong bối cảnh mới* (123-131). Hà Nội: NXB Lao động.